TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày: 09-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Ông Nguyễn Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Điệp – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Lê Văn U, sinh năm: 1962, có mặt

2. Bà Nguyễn Kim V, sinh năm: 1962, có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn G, sinh năm: 1958, vắng mặt

2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1956, có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp L, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Thanh H (Huỳnh Văn L)

Địa chỉ: Tổ 09, ấp L, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10 tháng 9 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Lê Văn U và Nguyễn Kim V trình bày:

Ngày 20/8/2017 (âm lịch) ông bà có đứng ra vay dùm cho vợ chồng ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay là 05 tháng. Trong thời gian vay 01 tháng đầu ông bà nhận tiền lãi 2.000.000 đồng, đến tháng 9/2017 ông G và bà L trả được số tiền vốn là 5.000.000 đồng. Còn lại 35.000.000 đồng thì ông G và bà L không đóng lãi.

Đến ngày 18/12/2017, con ông G là Huỳnh Văn L có trả cho ông G thêm 15.000.000 đồng tiền vốn. Như vậy, ông G và bà L trả 02 lần tiền vốn được 20.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng tiền vốn và không đóng lãi. Tiền lãi được tính như sau:

- Khoản thứ nhất: Từ ngày 20/8/2017 (âm lịch) tức ngày 09/10/2017 dương lịch đến ngày 18/12/2017 (âm lịch) là 04 tháng: 40.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 04 tháng = 2.672.000 đồng.

- Khoản thứ hai: Từ ngày 18/12/2017 (âm lịch) tức ngày 03/02/2018 dương lịch đến tháng 9/2018 là 07 tháng: 20.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 07 tháng = 2.338.000 đồng.

Cộng lãi 02 khoản là 5.010.000 đồng, khấu trừ số tiền lãi đã nhận là 2.000.000 đồng, còn nợ lại 3.010.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 3/2017 (âm lịch), ông bà có bán cho ông G và bà L 70kg xoài, với giá là 40.000 đồng/kg, thành tiền là 2.800.000 đồng. Sau đó ông G và bà L có trả được 1.900.000 đồng, còn nợ lại 900.000 đồng chưa trả.

Ông bà khởi kiện yêu cầu ông G và bà L trả số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính 3.010.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,67%/tháng và tiền mua xoài còn nợ 900.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản khai ngày 25 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Huỳnh Văn G và Huỳnh Thị L trình bày:

Ông bà thừa nhận có mượn của ông U và bà V số tiền 40.000.000 đồng, có viết biên nhận mượn tiền. Ông bà đã trả được 20.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng sẽ trả từ từ mỗi năm 2.000.000 đồng, không có khả năng trả một lần. Đối với số tiền lãi ông bà không đồng ý trả.

Đối với số tiền bán xoài 900.000 đồng, ông bà không đồng ý trả vì ông bà đã trả xong 1.900.000 đồng. Ông bà gửi 78kg xoài cho con là anh Huỳnh Văn L bán giùm ở thành phố Hồ Chí Minh chứ ông bà không mua đứt bán đoạn, không có thỏa thuận giá 40.000 đồng/kg, chỉ bán giùm được bao nhiêu thì trả bấy nhiêu. Do xoài bán không được giá nên anh L chỉ gửi 700.000 đồng, ông bà phải bù lỗ thêm 1.200.000 đồng để trả cho ông U, bà V. Do đó, ông bà không đồng ý trả số tiền 900.000 đồng theo yêu cầu của ông U, bà V.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L trả số tiền vay vốn gốc là 20.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 20/8/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời trả số tiền mua 78kg xoài cát Hòa Lộc còn thiếu là 900.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bà Huỳnh Thị L chỉ đồng ý trả cho ông U và bà V số tiền vay vốn gốc 20.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền lãi và số tiền mua 78kg xoài cát Hòa Lộc 900.000 đồng.

- Ông Huỳnh Văn G và anh Huỳnh Thanh H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 17/8/2018, anh Huỳnh Thanh H (Huỳnh Văn L) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ngày 09/10/2018, ông Huỳnh Văn G có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh H và ông G theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 20/8/2017 (âm lịch), ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L có nhờ ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V vay số tiền 40.000.000 đồng, việc nhờ vay tiền có làm Tờ biên nhận, theo ông U và bà V thì hai bên thỏa thuận thời hạn trả vốn gốc là cuối năm 2017 nhưng phía ông U và bà V không thừa nhận có việc thỏa thuận thời hạn vay, ông U và bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thời hạn vay nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn. Đến ngày 20/9/2017 (âm lịch), ông G và bà L đã trả được số tiền 5.000.000 đồng, ngày 18/12/2017 (âm lịch) anh H là con ông G và bà L đã trả được số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông G và bà L thừa nhận có việc nhờ ông U và bà V vay số tiền 40.000.000 đồng; ông G, bà L và anh H đã trả được số tiền 20.000.000 đồng, hiện nay ông G và bà L còn nợ số tiền 20.000.000 đồng nhưng xin được trả dần.

Theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải thông báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Phía ông U và bà V yêu cầu ông G và bà L trả số tiền 20.000.000 đồng, ông G và bà L cũng đồng ý trả nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông U và bà V, buộc ông G và bà L trả cho ông U và bà V số tiền 20.000.000 đồng. Về thời hạn và phương thức trả nợ thuộc giai đoạn thi hành án, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2] Đối với số tiền lãi, ông U và bà V yêu cầu ông G và bà L trả tiền lãi tính từ ngày 20/8/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 1,67%/tháng. Tại Tờ biên nhận ngày 20/8/2017 (âm lịch) không thể hiện việc tính lãi vay, ông U và bà V cho rằng quá trình vay vào tháng 8/2017 ông G và bà L có đóng lãi được một lần là 2.000.000 đồng, ông G và bà L cho rằng đóng lãi mỗi tháng 2.000.000 đồng và đã đóng được nhiều lần nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, xác định việc cho vay số tiền 40.000.000 đồng là vay có lãi, mức lãi suất 5%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà L cho rằng bà V đã miễn tiền lãi theo Biên nhận ngày 06/02/2018 với nội dung "Không phát sinh thêm tiền lời" nhưng nội dung này không nêu rõ không phát sinh lãi từ thời gian nào, bà Vân cũng không thừa nhận có ghi nội dung này, đây là tài sản chung của ông U, bà V thì bà V cũng không có quyền tự định đoạt cho miễn lãi nên không có căn cứ để miễn tiền lãi cho ông G, bà L.

Ông U và bà V yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,67%/tháng nên được tính như sau:

- Từ ngày 20/8/2017 (âm lịch) đến ngày 20/9/2017 (âm lịch): 40.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 01 tháng = 668.000 đồng.

- Từ ngày 21/9/2017 (âm lịch) đến ngày 18/12/2017 (âm lịch): 35.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 02 tháng 25 ngày = 1.656.000 đồng.

- Từ ngày 19/12/2017 (âm lịch) đến ngày 09/10/2018 dương lịch: 20.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 08 tháng 06 ngày = 2.738.800 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi từ ngày 20/8/2017 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm là: 668.000 đồng + 1.656.000 đồng + 2.738.800 đồng = 5.062.800 đồng. Trừ vào số tiền lãi ông U và bà V đã nhận 2.000.000 đồng, buộc ông G và bà L phải trả tiếp số tiền lãi cho ông U và bà V là 3.062.800 đồng.

[4] Đối với việc ông U và bà V cho rằng có thỏa thuận mua bán 78kg xoài cát Hòa Lộc với ông G và bà L với giá 40.000 đồng/kg, phía ông G và bà L đã trả được 1.900.000 đồng, còn thiếu số tiền 900.000 đồng chưa trả. Ông G và bà L không thừa nhận có thỏa thuận mua bán 78kg xoài cát Hòa Lộc với ông U và bà V mà chỉ có việc nhận bán

giùm, bán được bao nhiêu tiền thì đưa lại bấy nhiêu. Ông G và bà L có nhờ con là anh Huỳnh Thanh H bán được số tiền 700.000 đồng đồng thời bù thêm số tiền 1.200.000 đồng để trả lại tiền bán xoài 1.900.000 đồng cho ông U và bà V nên hiện nay không có nợ số tiền 900.000 đồng. Phía ông U và bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc các bên xác lập hợp đồng mua bán 78kg xoài cát Hòa Lộc nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông U và bà V về việc đòi ông G và bà L trả số tiền 900.000 đồng.

[3] Về án phí: Buộc ông U và bà V chịu án phí đối với số tiền mua bán xoài không được chấp nhận, án phí 300.000 đồng.

Do ông G và bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tỏa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 357, 430, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tỏa án,

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V.

Buộc ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L trả cho ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi 3.062.800 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L chưa chịu trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả

theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V yêu cầu ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L trả số tiền mua bán 78kg xoài cát Hòa Lộc còn thiếu là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc ông Lê Văn U và bà Nguyễn Kim V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 593.000 đồng (Năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009142 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, ông U và bà V được nhận lại 293.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba nghìn đồng)

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh Văn G và bà Huỳnh Thị L.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 05
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy